

## HÔN NHÂN KHÁC DÂN TỘC, KHÁC TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CHĂM HIỆN NAY

HÀN THỊ THANH LAN\*

*Người Chăm là một trong những cộng đồng có nền văn hóa đa dạng và phong phú được truyền từ thế này hệ qua thế hệ khác bằng các thiết chế gia đình, dòng họ, làng. Tuy nhiên những năm gần đây, sự phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến nhiều thay đổi trong văn hóa, nếp sống của người Chăm. Một trong những thay đổi đáng kể trong đời sống xã hội của cộng đồng này là việc kết hôn với người khác dân tộc, khác tôn giáo. Bài viết sử dụng những tư liệu được thu thập bằng phương pháp điền dã dân tộc học, phỏng vấn sâu và điều tra xã hội học, và kế thừa các công trình nghiên cứu đi trước để tìm hiểu cụ thể hơn về những thay đổi này trong đời sống hôn nhân của cộng đồng Chăm.*

*Từ khóa:* hôn nhân, người Chăm, luật tục hôn nhân, khác dân tộc, khác tôn giáo

*Nhận bài ngày:* 16/9/2021; *đưa vào biên tập:* 18/9/2021; *phản biện:* 10/10/2021; *duyet đăng:* 22/11/2021

### 1. DẪN NHẬP

Dân số người Chăm hiện nay khoảng 178.948 người (Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê, 2019), sinh sống và làm việc trên khắp các tỉnh thành của cả nước, tập trung đông tại các tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận, An Giang, TPHCM, Bình Dương, Bình Phước, Bình Định, Phú Yên. Đa số người Chăm sinh sống bằng nghề nông, buôn bán, làm gốm, dệt thổ cẩm

thủ công và một số làm công nhân...

Qua các giai đoạn lịch sử, người Chăm sống cộng cư với nhiều dân tộc khác nhau, người Chăm ở tỉnh Phú Yên, Bình Định sinh sống bên cạnh dân tộc Bana, K'ho; người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận sống cùng với dân tộc Kinh và Raglai; người Chăm ở Nam Bộ sống cộng cư cùng dân tộc Kinh, Khmer, Hoa và một số dân tộc khác. Bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập đem lại diện mạo mới trong đời

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

sống và sự tiếp biến văn hóa trong cộng đồng người Chăm, đặc biệt về hôn nhân ở người Chăm ngày nay.

## 2. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TIẾP CẬN

Trong bài viết này, hôn nhân khác dân tộc được hiểu là có hôn nhân giữa nam hoặc nữ người Chăm với người dân tộc khác (hôn nhân ngoại tộc); hôn nhân khác tôn giáo là hôn nhân giữa nam nữ người Chăm có niềm tin và cách thực hành niềm tin tôn giáo khác nhau.

Có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến hôn nhân khác dân tộc, khác tôn giáo ở người Chăm. Khi tìm hiểu về tôn giáo tín ngưỡng của người Chăm ở Việt Nam, Mah Mod (1975: 67) nhận xét: “Tôn giáo còn gây chia rẽ giữa hai khối Chăm - khối Chăm Kaphia<sup>(1)</sup> và khối Chăm Bani. Hai khối Chăm này không có quan hệ mật thiết, họ không ăn uống chung, không ở chung một xóm (thôn) và nhất là, quan hệ về hôn nhân thì tuyệt đối bị ngăn cấm”. Theo Phan Nhật Đăng (2003: 141) luật tục về hôn nhân của người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận cấm kết hôn với người khác dân tộc, khác tôn giáo vì không cùng tục thờ thần, khác phong tục tập quán, tiếng nói khác nhau. Người Chăm quan niệm, kết hôn với những người khác tôn giáo, khác dân tộc thì sẽ không bảo đảm tính thuần khiết về dòng giống, con cái họ khi chết sẽ không được đưa vào “Kut” chính nếu là Chăm Balamon, còn Chăm Bani không được chôn ở hàng chính trong

“Ghur” nghĩa địa của dòng họ. Ngoài ra, người Chăm sợ mất người trong tôn giáo của mình nên không muốn có quan hệ hôn nhân với tôn giáo khác, đặc biệt ở người Chăm miền Trung theo chế độ cư trú bên vợ, con cái tính theo dòng họ mẹ nên không thể cho phép con trai đi lấy vợ thuộc tôn giáo khác (Phan Xuân Biên và cộng sự, 1991: 207). Trong lịch sử xã hội Chăm, hôn nhân khác tôn giáo đã từng được phản ánh trong trường ca *Ariya Cam - Bini* (Inrasara, 1994: 323-338). Đây là chuyện tình đầy khó khăn, thử thách giữa người con trai Chăm Bani và cô gái Chăm Balamon. Cuối cùng họ phải dùng cái chết để minh chứng cho tình yêu. Trường ca này vừa ca ngợi tình yêu thủy chung của đôi trai gái Chăm vừa phê phán những quy định vô lý của tôn giáo. Phan Xuân Biên và cộng sự (1975: 67) cho rằng: “Tiếng kêu cầu cứu đó đến nay vẫn chưa được xã hội Chăm đáp ứng”. Trong lĩnh vực hôn nhân, cộng đồng tôn giáo Chăm Balamon và Chăm Bani vẫn được coi như hai con suối không thể chảy chung một dòng, như mặt trời mặt trăng không thể sáng cùng một lúc, con trai con gái của họ vẫn chưa được phép xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau. Ngay cả người Chăm Bani và Chăm Islam đều thuộc Islam giáo, song giữa hai nhóm này rất ít có quan hệ hôn nhân với nhau.

Dù sống cộng cư lâu đời với người Kinh và các tộc người khác trên một địa bàn nhưng hôn nhân giữa người

Chăm và người Kinh cũng như với dân tộc khác hầu như rất ít. Nếu có, đó là trường hợp chồng là người Chăm vợ là người Kinh (hầu như không có trường hợp ngược lại). Đối với người Chăm Châu Đốc chế độ phụ hệ đã được thiết lập, chế độ đa thê được chấp nhận, nên đã có nhiều trường hợp đàn ông Chăm cưới vợ là người dân tộc Kinh, Khmer, nhưng đó cũng chỉ là vợ thứ hai, thứ ba (Phan Xuân Biên và cộng sự, 1991: 208).

Sự phân biệt về tôn giáo trong hôn nhân của người Chăm theo thời gian đã chuyển biến và thay đổi phần nào, đã có nhiều cặp trai gái yêu nhau dù khác nhau về tôn giáo. Sau năm 1975, riêng ở tỉnh Ninh Thuận đã có khoảng 10 cặp và tỉnh Bình Thuận có vài cặp vợ chồng kết hôn khác tôn giáo. Đặc biệt có cặp vợ chồng là con của chức sắc tôn giáo Bani lấy con của gia đình giàu có là Chăm Balamon, những cặp vợ chồng khác tôn giáo, khác dân tộc đa số thuộc giới trí thức của người Chăm (Bá Trung Phụ, 1996: 144-145). Về quan hệ hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo của cộng đồng người Chăm Islam ở Nam Bộ, theo Võ Công Nguyễn (2020: 92), đó là sự ý thức của cha mẹ, sợ phạm vào tội zina do quan hệ ngoài hôn nhân – tội nặng

của luật Islam, hay băn khoăn và lo lắng cho cô dâu hoặc chú rể không tuân thủ theo giáo luật Islam. Người thuộc tộc người và tôn giáo khác kết hôn với người Chăm Islam thì bắt buộc phải theo tôn giáo Islam. Vũ Ngọc Xuân Ánh (2020: 69) cho rằng: một số quy định của “Hồi giáo là yếu tố tạo ra “lực cản” làm cho vợ chồng người Chăm thuộc các tộc người và tôn giáo khác buộc phải từ bỏ tất cả phong tục truyền thống của gia đình, dòng họ và cộng đồng của họ. Đồng thời,... là yếu tố tạo ra “lực hút” giúp cho vợ hoặc chồng người Chăm thuộc các tộc người và tôn giáo khác hợp thức hóa quan hệ hôn nhân bằng nghi thức Nikah, giữ nghiêm nếp sinh hoạt hàng ngày theo luật đạo để dần hòa nhập vào lối sống của gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm Hồi giáo”.

Kế thừa kết quả từ các nghiên cứu trên, bài viết trình bày những câu chuyện thực tế về hôn nhân khác dân tộc ở các nhóm Chăm Bình Định và Phú Yên; Chăm Ninh Thuận và Bình Thuận; Chăm ở Nam Bộ qua 47 trường hợp tham gia phỏng vấn, trong đó có 9 trường hợp kết hôn khác tôn giáo (Chăm Balamon - Chăm Bani; Chăm Bani - Chăm Islam; Chăm Islam-

Bảng 1. Trường hợp hôn nhân với người khác dân tộc, khác tôn giáo theo địa phương

| Tỉnh<br>Giới tính | Phú Yên | Ninh Thuận | Bình Thuận | An Giang | TPHCM | Tổng |
|-------------------|---------|------------|------------|----------|-------|------|
| Nam               | 1       | 9          | 0          | 2        | 0     | 12   |
| Nữ                | 2       | 25         | 2          | 3        | 3     | 35   |
| Tổng              | 3       | 34         | 2          | 5        | 3     | 47   |

Nguồn: Hán Thị Thanh Lan, 2021.

Chăm Balamon; Chăm Balamon - Chăm Hroi) vào các năm 2018, 2019. Ngoài ra còn phỏng vấn qua điện thoại các trường hợp người Chăm kết hôn với người khác dân tộc, ở tỉnh Phú Yên thông qua giới thiệu.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

#### 3.1. Tiền đề cho những cuộc hôn nhân khác dân tộc và khác tôn giáo ở người Chăm

Từ sau 1986, Việt Nam xác định lợi ích kinh tế là cơ sở để thực hiện lợi ích xã hội nên chính sách kinh tế luôn gắn liền với chính sách xã hội khi xây dựng nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư triển khai thực hiện các vấn đề xã hội như giải quyết việc làm, nâng cao mức sống dân cư, phát triển giáo dục, y tế, các dịch vụ xã hội... ở các vùng nông thôn, dân tộc thiểu số và miền núi. Được sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước thông qua các chính sách về an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cùng với tuyên truyền,

Bảng 2. Nghề nghiệp của các trường hợp người Chăm kết hôn khác dân tộc, khác tôn giáo

| Nghề nghiệp                   | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|----------|-----------|
| Công nhân viên chức nhà nước  | 12       | 25,6      |
| Nhân viên công ty tư nhân     | 5        | 10,6      |
| Công nhân các khu công nghiệp | 14       | 29,8      |
| Buôn bán, bán hàng rong       | 3        | 6,4       |
| Làm nông                      | 9        | 19,1      |
| Khác                          | 4        | 8,5       |
| Tổng                          | 47       | 100       |

Nguồn: Hàn Thị Thanh Lan, 2021.

phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước, người dân có điều kiện phát triển trên nhiều phương diện như đời sống kinh tế, trình độ học vấn, trình độ nhận thức... đồng thời mở ra cho người dân nhiều cơ hội nghề nghiệp ngoài phạm vi nông nghiệp.

Qua khảo sát cho thấy, đa phần trường hợp kết hôn với người khác dân tộc, khác tôn giáo là nhân viên và công nhân (66%), các trường hợp buôn bán, bán hàng rong và làm nông ít hơn. Trước đây, nguồn thu nhập chủ yếu của người Chăm là dựa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp và các nghề thủ công truyền thống thì hiện nay cơ cấu nghề nghiệp đã có nhiều thay đổi, ngoài làm nông nghiệp, một bộ phận không nhỏ chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp như làm công nhân tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, làm công nhân viên chức nhà nước, làm cho tư nhân hay buôn bán. Các chính sách của nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm đã giúp người Chăm có cơ hội làm việc tại các khu vực đô thị như TPHCM, Bình Dương, Bình Phước, Vũng Tàu, Đồng Nai... Hơn nữa, việc làm nông hiện nay không cần sức người như trước do có phương tiện hỗ trợ nên giới trẻ Chăm tìm đến các thành phố, khu công nghiệp làm việc ngày càng nhiều và không gian giao tiếp vốn dĩ bó hẹp trong palei, puk (thôn, xóm) đã bị phá vỡ. Ở môi trường làm việc mới, người Chăm có nhiều cơ hội quen biết, tìm hiểu và tự do lựa chọn bạn đời; cha

mẹ không còn có thể kiểm soát chặt chẽ các mối quan hệ tình yêu của con cái; nam nữ người Chăm có cơ hội chủ động tìm hiểu người mình thích, chủ động thiết lập mối quan hệ yêu đương, chủ động tiến tới hôn nhân và xây dựng gia đình.

Ngoài ra, chính sách và các chương trình phát triển của nhà nước đối với các dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Chăm nói riêng đã có những tác động không nhỏ đến hôn nhân thông qua việc nâng cao trình độ học vấn và mở rộng cơ hội nghề nghiệp cũng như sự giao lưu và bảo tồn văn hóa vùng đồng bào dân tộc.

### **3.2. Khái quát chân dung của những trường hợp được nghiên cứu**

Dựa vào độ tuổi kết hôn, chúng tôi chia 47 đối tượng được phỏng vấn thành 3 nhóm:

Nhóm 1, độ tuổi từ 51 tuổi trở lên (sinh năm 1970 trở lên) có 11 trường hợp: 2 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng Chăm Bani; 3 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ Chăm Bani; 1 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ Chăm Islam; 1 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ là người Kinh; 3 trường hợp là chồng Chăm Islam kết hôn với vợ người Kinh; 1 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ người Êđê.

Nhóm 2, độ tuổi từ 31 đến 50 tuổi (sinh 1990 đến 1971) có 27 trường hợp: 1 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng Chăm

Bani; 1 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ Chăm Islam; 1 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng Chăm Hroi; 1 trường hợp là vợ Chăm Islam kết hôn với chồng Chăm Bani; 10 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng người Kinh; 4 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ người Kinh; 3 trường hợp là vợ Chăm Islam kết hôn với chồng người Kinh; 1 trường hợp là vợ Chăm Islam kết hôn với chồng người Kinh; 1 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng người Êđê; 1 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng người Hoa; 1 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng người Khmer; 2 trường hợp là vợ Chăm Hroi kết hôn với chồng người Kinh.

Nhóm 3, độ tuổi từ 23 đến 30 tuổi (sinh 1999 đến 1991) có 9 trường hợp: 7 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng người Kinh; 1 trường hợp là chồng Chăm Balamon kết hôn với vợ người Kinh; 1 trường hợp là vợ Chăm Balamon kết hôn với chồng người Khmer.

Ở ba nhóm tuổi tỷ lệ nữ lấy chồng người khác dân tộc ở nhóm 3 vượt trội hơn (8/9 trường hợp) so với nhóm 1 và 2. Nhóm này có 7 người tốt nghiệp lớp 12 trở lên; 2 người chưa tốt nghiệp lớp 12; 2 người có việc làm tại cơ quan nhà nước với mức thu nhập ổn định; các trường hợp còn lại làm công nhân hoặc làm trong các cơ sở kinh tế tư nhân. Hầu hết các trường hợp của nhóm 3 sống xa cộng

đồng, trong đó có 7 trường hợp thuộc tỉnh Ninh Thuận, làm việc tại các khu công nghiệp ở TPHCM, Bình Dương, Đồng Nai. Điều này cho thấy quan niệm con gái là người giữ tài sản của gia đình, dòng họ, là người thực hiện các phong tục tập quán, nghi lễ tôn giáo trong tộc họ của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận đang dần bị phá vỡ.

Khảo sát cho thấy nhiều trường hợp kết hôn khác dân tộc, khác tôn giáo thường có điều kiện kinh tế khá, chất lượng cuộc sống tốt, các nghi lễ hôn nhân đã được đơn giản, chỉ thực hiện lễ cưới tại gia đình hoặc nhà hàng. Đặc biệt, các cặp kết hôn ý thức hơn trong việc đăng ký kết hôn để được sự công nhận và bảo vệ của pháp luật. Có 40 trường hợp đã đăng ký kết hôn, 7 trường hợp do nhiều lý do không đăng ký kết hôn (trong đó 3 trường hợp thuộc nhóm 1, 2 trường hợp nhóm 2 và 2 trường hợp nhóm 3).

### **3.3. Câu chuyện của người trong cuộc**

#### **3.3.1. Những cuộc hôn nhân thành công**

Theo chúng tôi, hôn nhân thành công là hôn nhân có sự đồng ý của cha mẹ, họ hàng hai bên gia đình, được tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn, cuộc sống gia đình hòa thuận hạnh phúc.

Trong 47 trường hợp khảo sát, có 16 trường hợp được xem là hôn nhân thành công. Mặc dù trong những năm đầu các cuộc hôn nhân này đều gặp khó khăn, mâu thuẫn nhưng họ đã biết dung hòa, thông cảm và chia sẻ với nhau trong việc làm dâu hoặc ở rể.

Chị S, lấy chồng người Kinh cùng làng và chị làm dâu nhà chồng. Mẹ chồng chị yêu cầu chị không mặc trang phục như phụ nữ Chăm bình thường và về nhà mẹ đẻ khi được gia đình nhà chồng cho phép. Chị đã đáp ứng được các yêu cầu của nhà chồng để có thể sống hòa hợp với nhau (PVS chị S, 38 tuổi ở xã Phước Ninh huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận, tháng 3/2020). Đặc biệt, trường hợp kết hôn của nam người Chăm Balamon và nữ Chăm Islam, là công nhân viên nhà nước. Họ có hai đứa con và hiện đang sinh sống và ở xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Người chồng theo Balamon chuyển sang Islam để làm nghi thức Nikah và sống chung với gia đình vợ, thỉnh thoảng khi bên gia đình Chăm Balamon làm các nghi lễ tôn giáo cần sự có mặt của thành viên trong gia đình thì hai vợ chồng có tham dự nhưng không thực hiện các hình thức như cúng, lạy hay ăn các thức ăn đã dâng cúng cũng như các thức ăn chưa đảm bảo halal. Gia đình Chăm Balamon hiểu những kiêng cử của tôn giáo Islam nên không yêu cầu con trai và những đứa cháu thực hiện nghi lễ. Người vợ và gia đình vợ thấu hiểu sự hy sinh của chồng và gia đình chồng nên thương yêu anh nhiều hơn, cùng với đó là cư xử tốt với bên chồng cũng như họ hàng bên chồng bằng hình thức thăm hỏi, chia sẻ những khó khăn của gia đình (PVS chị M làm giáo viên, 34 tuổi ở xã Phước Nam huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận, tháng 3/2020). Trường hợp này một phần thể hiện sự

cởi mở trong nhận thức của người Chăm, một phần thể hiện sự tôn trọng Luật Hôn nhân và gia đình. Qua cuộc hôn nhân thành công này, hai tôn giáo ở hai địa phương xích lại gần nhau bởi mối quan hệ thông gia, con cháu được sinh ra từ đây đã giúp kết nối quan hệ tình thân giữa những người ở hai tôn giáo vốn được xem là hai con suối không cùng chung một dòng trong cộng đồng Chăm.

Một trường hợp kết hôn khác dân tộc, khác tôn giáo tạo được niềm tin cũng như mong muốn của cộng đồng Chăm trong cuộc sống hôn nhân.

Chị B, 35 tuổi, làm nông kết hôn với anh T, 37 tuổi quê Thái Bình. Ban đầu gia đình chị B can ngăn nhưng chị cương quyết nên gia đình đành chấp nhận, tuy nhiên sau thời gian sống chung, với tính tình hiền lành, chăm lo làm ăn, biết tiết kiệm, không rượu chè, anh T đã tạo được tình cảm và lòng tin của gia đình bên vợ. Hai vợ chồng có bốn người con, ngoan hiền, học giỏi. Đặc biệt, anh T nói thành thạo tiếng Chăm (PVS chị B, 35 tuổi, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, tháng 12/2020).

Anh L, người Chăm Hroi làm cơ quan nhà nước, quê Phú Yên lấy vợ người Chăm Balamon ở Ninh Thuận. Mặc dù tôn giáo khác nhau nhưng hai anh chị đã tìm hiểu nhau và cùng quyết định xây dựng cuộc hôn nhân năm 2017. Hiện nay đang sống và làm việc ở TPHCM. Hai vợ chồng có hai đứa con, và sau nhiều năm tích lũy anh chị đã mua được một căn hộ. Đây là một

trong những mơ ước của hầu hết các cặp vợ chồng trẻ khi sống xa gia đình, xa cộng đồng (PVS anh L cán bộ nhà nước, 36 tuổi ở phường 16, quận 11, TPHCM, tháng 2/2021).

Bà Đ, cho rằng: “khinh yau nan siam oh” nghĩa là ủng hộ việc hai người Chăm dù ở các địa phương, tôn giáo khác nhau nhưng cùng là dân tộc Chăm và biết tìm đến nhau để kết hôn là điều tốt (PVS bà Đ 68 tuổi, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, tháng 12/2020).

Chị MD làm hướng dẫn viên du lịch 37 tuổi ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang lấy chồng người Chăm Bani ở Ninh Thuận. Chồng chị đã chuyển sang tôn giáo Islam. Họ có hai đứa con chăm ngoan, học giỏi và mơ ước sau này làm bác sĩ. Sau khi lập gia đình, chị MD từ hộ có thu nhập trung bình trở thành hộ giàu có nhờ sự chăm chỉ làm ăn của chồng (PVS cô NS, 52 tuổi ở nhà trông cháu, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, tháng 8/2018). Chính nhờ gia đình có con cái học giỏi, chồng thu nhập tốt và cùng với vợ một lòng thực hiện theo luật Islam nên họ đã tạo dư luận tốt đẹp trong cộng đồng Chăm An Giang về việc kết hôn với người Chăm ở Ninh Thuận (trước đây người Chăm ở An Giang hầu như biết rất ít về người Chăm Ninh Thuận).

Các trường hợp trên cho thấy, cuộc sống hôn nhân khác tôn giáo, khác dân tộc hạnh phúc là do có tình yêu và sự chia sẻ. Sự cảm thông cũng như nhận thức từ người chồng hoặc

vợ giúp họ cùng vượt qua rào cản hà khắc về phong tục tập quán cũng như những sóng gió hôn nhân. Hôn nhân của con cháu hạnh phúc đồng nghĩa với việc gia đình, dòng họ hạnh phúc. Người Chăm luôn mong muốn con cháu mình lấy người cùng dân tộc cùng tôn giáo, bởi cho rằng cùng một phong tục, cùng một lối sống dễ hiểu và thông cảm lẫn nhau, có thể cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, khi thấy những trường hợp kết hôn khác dân tộc, khác tôn giáo vẫn có thể dung hòa sự khác biệt về phong tục tập quán, khác biệt về tôn giáo để có được hạnh phúc, họ đã vượt qua những quan niệm hà khắc về sự khác biệt dân tộc và tôn giáo, tạo sự hòa hợp và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, 7 trường hợp kết hôn nhưng không được sự chứng kiến của họ hàng hai gia đình, hay có 5 trường hợp sống với nhau có con rồi mỗi người lại lấy vợ lấy chồng mới nhưng vẫn quan tâm và thăm hỏi lẫn nhau, cũng có trường hợp gia đình và dòng họ người Chăm không đồng ý kết hôn với người khác dân tộc, khác tôn giáo nhưng họ đã tự ý sống với nhau (3 trường hợp). Hay chính người trong cuộc đánh giá là cuộc sống hôn nhân của họ bình thường (10 trường hợp).

### **3.3.2. Những câu chuyện đang dở**

Trong 47 trường hợp nghiên cứu về hôn nhân khác dân tộc, khác tôn giáo

có sáu trường hợp thất bại trong hôn nhân. Sáu trường hợp này đều thuộc về nữ người Chăm chung sống, kết hôn với người khác dân tộc, ở độ tuổi 18-36 tuổi.

“Em vào Bình Dương làm theo giới thiệu của chị cùng quê, tại đây em quen biết anh K và có bầu sau 2 tháng biết nhau. Tụi em chưa đăng ký kết hôn, cũng không làm theo phong tục. Thời gian sau anh K bỏ em đi làm công ty khác ở Sài Gòn nên em đã dẫn con về cho cha mẹ nuôi vì không ai giữ con để em đi làm” (PVS chị N, 32 tuổi xã Phước Tân, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, làm công nhân ở Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tháng 3/2021).

Chị H, tâm sự: “Như chị đó, lấy nhau được đưa con, lúc đầu người ta nói người ta thương người ta chịu được, ở với nhau được 5 năm họ không cử được [không thực hiện những điều cấm về ăn uống, thực hành nghi lễ tôn giáo Islam], đi nhậu về còn đánh chị, tức quá chị bỏ luôn zdồi [rời]” (PVS chị H, 38 tuổi làm nghề may tự do ở phường Phước Long B, quận 9, TPHCM, tháng 4/2021).

Chị N.R, kể: “Tui đi làm công nhân ở Sài Gòn rồi gặp ông, ông nói thương rồi tôi chịu, tôi nói lấy tôi là phải vào Islam, không uống bia, rượu, không ăn thịt heo,... rồi ông đồng ý. Lúc tui và ông về nhà được hơn 1 năm, ông thấy gia đình tui khổ quá, ông bỏ đi. Giờ tui nghèo lại không đi làm được, con thì còn nhỏ khổ lắm chị” (PVS chị N.R, 32 tuổi đang nuôi con nhỏ, xã



Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, tháng 3/2021).

Chị N, 27 tuổi ở xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận kết hôn với người khác dân tộc ở Lâm Đồng, được nhà trai cưới hỏi đầy đủ, hai họ vui mừng và chúc phúc cho đôi vợ chồng. Nhưng sau hai năm chung sống, cuộc sống gia đình xung đột và chị bế con về sống chung với cha mẹ ở quê.

Ông RT (ở Phú Yên); bà C (ở Ninh Thuận), chị H (ở An Giang) chia sẻ: có nhiều cô gái Chăm khi đi làm công nhân, gặt và lấy người khác dân tộc nhưng sau đó cuộc sống gia đình không hạnh phúc đã ly hôn và mang con về cho cha mẹ già ở quê nuôi dưỡng. Điều này hiện nay đã gây ra một hệ quả không hay trong cộng đồng Chăm, và là một cảnh báo về việc yêu, kết hôn với người khác dân tộc.

Trường hợp N, 17 tuổi, ở Phú Yên, do thiếu nhận thức về tình yêu và hôn nhân, nên khi có thai, bạn trai và dòng họ không thừa nhận cũng như sự bảo vệ của pháp luật. N đưa con về quê nhờ cha mẹ nuôi để tiếp tục đi làm Ngoài ra, khi lấy chồng khác dân tộc, khác tôn giáo, phải về sống nhà chồng, sống xa cộng đồng, vì vậy dòng họ coi như đã mất người con gái và những đứa con của người con gái đó (theo quan niệm của người Chăm con gái là tài sản của gia đình và dòng họ, là người thực hiện các nghi thức của tôn giáo).

Theo bà T, 54 tuổi, buôn bán tạp hóa nhỏ và bà C, 67 tuổi, làm nông ở thị

trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho biết: “có cặp vợ chồng là cô gái Chăm lấy chồng ở Hà Nội, sau đó về sinh sống ở Hà Nội”, “cô gái Chăm lấy người Hoa, sinh sống ở TPHCM” họ sống xa cha mẹ và cộng đồng dòng họ, không tham gia các nghi lễ của cộng đồng và dần đồng hóa thành dân tộc đa số mà họ đang sống cùng. Đây chính là lý do người Chăm không ủng hộ hôn nhân của con gái với người khác dân tộc, từ đó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình.

Khi người đàn ông kết hôn với người khác dân tộc, khác tôn giáo thì sau khi chết họ sẽ là một “gánh nặng” cho gia đình, họ hàng. Vì theo quan niệm người Chăm sống mang của cải, giàu sang cho người, chết mang hài cốt trả về cho dòng họ (Asal ba urang talang ba drei hay câu Daok duik ngak drap ka urang, tal matai ba talang ka gauk) (Inrasa 1994: 61). Khi đàn ông Chăm lấy vợ người Chăm, người vợ hoặc con cái cùng với dòng họ sẽ lo chu toàn các nghi lễ liên quan đến tang ma sau đó đến khi làm lễ nhập Kut thì mang xương cốt về gia đình, dòng họ bên chồng. Nhưng khi họ lấy vợ người khác dân tộc, khác tôn giáo thì đa phần việc tang ma sẽ do người trong gia đình Chăm thực hiện. Thực tế có trường hợp “khi lấy vợ khác dân tộc, lúc còn trẻ, còn khỏe, còn kiếm ra tiền người chồng được người vợ coi trọng nhưng khi già và không còn khả năng lao động

bị vợ và con coi thường, không chăm sóc khi về già, lúc yếu đau bệnh tật rồi về sống với mẹ hoặc em gái út” (Ông M, 68 tuổi ở xã Phước Hữu, tỉnh Ninh Thuận). Chính những điều này đã làm cho các bà mẹ Chăm, gia đình người Chăm thường ngăn cản, tìm cách chia rẽ khi con trai muốn lấy người khác dân tộc làm vợ. Điều này cũng đã khiến tình yêu của nhiều đôi trai gái Chăm với người khác dân tộc không thành.

Bà N, 72 tuổi ở xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận có con trai lên TPHCM học tập, đã yêu cô bạn cùng lớp, tình yêu đẹp và duy trì đến 4 năm đại học, khi dẫn về giới thiệu thì bà cương quyết không đồng ý. Vì thương mẹ, hiểu những điều trăn trở của mẹ chàng trai đã chia tay cô gái sau đó lấy vợ người Chăm (Tư liệu phỏng vấn, tháng 12/2019). Đối với người Chăm ở Nam Bộ, mặc dù hôn nhân đã được tôn giáo Islam thừa nhận<sup>(2)</sup> nhưng hiện tượng ly hôn vẫn diễn ra, bởi người khác tôn giáo không giữ được lối sống theo luật Islam hoặc do điều kiện khó khăn họ đã bỏ đi.

#### 4. KẾT LUẬN

Bức tranh hôn nhân trong cộng đồng Chăm ngày nay đã có nhiều sự thay đổi, đa phần là dựa trên tình yêu để đi đến kết hôn. Kết quả khảo sát cho thấy khác biệt về dân tộc, tôn giáo đã dần được cộng đồng chấp nhận; tuy nhiên người Chăm cũng còn nhiều băn khoăn khi có trường hợp ly hôn, bỏ rơi con cái họ. Người Chăm hiểu

rằng trong đời sống, con người bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố xung quanh. Vì mục đích sinh tồn, người Chăm có thể tạm rời xa cộng đồng của mình hoặc rời xa vĩnh viễn, thay đổi môi trường, điều kiện sống và dần hòa mình vào môi trường hiện tại. Và việc kết hôn với người khác dân tộc, khác tôn giáo trong cộng đồng Chăm là không thể tránh khỏi. Điều này cũng thể hiện sự kết hợp luật tục hôn nhân của dân tộc Chăm và luật hôn nhân của nhà nước để xây dựng cuộc sống hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu chân chính và được sự đảm bảo của pháp luật Việt Nam. Những cuộc hôn nhân khác dân tộc, khác tôn giáo ngày càng diễn ra nhiều hơn ở các nhóm Chăm Việt Nam.

Qua khảo sát cho thấy, nếu trước khi kết hôn, hai bên cùng chia sẻ, tìm hiểu về phong tục tập quán của người mình yêu thì rào cản hôn nhân khác dân tộc, khác tôn giáo có thể tháo gỡ được. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều người khi xây dựng cuộc sống hôn nhân với người khác dân tộc thường lấy lý do khác phong tục tập quán để biện minh cho cuộc sống không hạnh phúc. Thiết nghĩ, người Chăm có thể cùng với người khác dân tộc, khác tôn giáo xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc và tiến bộ. Ở đây, sự tiến bộ được hiểu là vợ chồng cùng thông cảm, chia sẻ công việc của gia đình, của xã hội, thấu hiểu phong tục tập quán, văn hóa cũng như cách sống của nhau nhằm dung hòa văn hóa trong gia đình đa dân tộc, đa tôn giáo.

Trong xã hội Chăm ngày nay đã có hạnh phúc và được cộng đồng chấp nhận. □  
những cặp vợ chồng hôn nhân đa dân tộc, đa tôn giáo đang có cuộc sống

### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Chỉ nhóm Chăm Balamon, cách nói của người theo tôn giáo đối với người không theo tôn giáo của họ, có nghĩa là người ngoại đạo.

### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bá Trung Phụ. 1996. *Gia đình và hôn nhân của người Chăm ở Việt Nam*. Luận án, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.
2. Inrasa. 1994. *Văn học Chăm*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
3. Phan Đăng Nhật. 2003. *Luật tục Chăm và Raglai*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
4. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp. 1991. *Văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê. 2019. *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
6. Võ Công Nguyên. 2020. *Quan hệ hôn nhân, gia đình và thân tộc của các cộng đồng dân cư đa tộc người ở Nam Bộ*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ năm 2020 tại Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.
7. Vũ Ngọc Xuân Ánh. 2020. “Một số ghi nhận về hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 6.